**BÀI 41: UI ƯI (2 tiết)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Kiến thức:**

- Nhận biết và đọc đúng vần *ui, ưi*; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có vần *ui, ưi*; hiểu và trả lời được các câu hỏi liên quan đến nội dung đã đọc.

- Viết đúng vần *ui, ưi*; viết đúng các tiếng, từ ngữ có vần *ui, ưi.*

**2. Năng lực:**

- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa vần *ui, ưi* có trong bài học.

- Phát triển kỹ năng nói lời xin phép theo tình huống được gợi ý trong tranh.

- Phát triển kỹ năng quan sát và suy đoán nội dung tranh minh hoạ qua bức tranh vẽ vùng núi cao với phong cảnh và con người nơi đây.

**3. Phẩm chất:**

- Cảm nhận được vẻ đẹp vùng núi cao của đất nước.

**II. Đồ dùng dạy học:**

**1. Giáo viên:**

- Nắm vững cách phát âm các vần *ui, ưi*; cấu tạo và cách viết các chữ *ui, ưi.*

- Nắm vững nghĩa của các từ ngữ trong bài học và cách giải thích nghĩa của những từ ngữ này.

- Bài giảng điện tử, chữ mẫu.

**2. Học sinh:**

- Bộ đồ dùng Tiếng Việt.

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

**Tiết 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Ôn và khởi động (2-3’)**  - Yêu cầu HS đọc các từ ngữ, đoạn bài 40.  - Nhận xét, tuyên dương.  **2. Nhận biết (2-3’)**  - Chiếu tranh trong SGK lên màn hình.  + Em thấy gì trong tranh?  - Nói câu thuyết minh (nhận biết) dưới tranh: *Bà/ gửi/ cho Hà/ túi kẹo.*  - Giới thiệu vần *ui, ưi.*  **3. Đọc (18-20’)**  **a) Đọc vần**  \* Đọc vần *ui*  - Đánh vần mẫu.  - Yêu cầu HS đánh vần.  - Yêu cầu HS đọc trơn vần.  - Yêu cầu HS cài vần.  \* Đọc vần *ưi:* Tương tự  - Yêu cầu HS so sánh vần *ui, ưi*.  - Gọi HS nêu lại các vần vừa học.  **b) Đọc tiếng**  \*Đọc tiếng mẫu:  - Giới thiệu mô hình tiếng mẫu: *túi.*  - Yêu cầu HS đánh vần.  - Gọi HS đọc trơn.  - Nhận xét, tuyên dương.  \*Đọc tiếng trong SHS:  - Đưa các tiếng *bùi, mũi, sủi, cửi, gửi, ngửi.*  - Yêu cầu HS nhận xét điểm giống nhau.  - Yêu cầu HS đánh vần.  - Yêu cầu HS đọc trơn.  + Các tiếng này có những thanh nào?  \*Ghép chữ cái tạo tiếng:  - Yêu cầu HS tìm các tiếng có vần *ui, ưi.*  - Yêu cầu HS phân tích tiếng.  - Gọi HS nêu lại cách ghép.  - Yêu cầu cả lớp đọc trơn tiếng mới ghép.  **c) Đọc từ ngữ**  - Chiếu tranh minh hoạ cho từ ngữ *dãy núi.*  - Yêu cầu HS nói tên sự vật trong tranh.  - Cho từ *dãy núi* xuất hiện dưới tranh.  - Yêu cầu HS phân tích và đánh vần tiếng *núi* đọc trơn tiếng *núi,* đọc trơn từ ngữ *dãy núi.*  - Thực hiện tương tự với *bụi cỏ, gửi thư.*  - Gọi HS nối tiếp các từ ngữ.  - Gọi HS đọc trơn các từ ngữ.  - Yêu cầu cả lớp đọc đồng thanh.  **d) Đọc lại các tiếng, từ ngữ**  - Yêu cầu từng nhóm và sau đó cả lớp đọc đồng thanh một lần.  **4. Viết bảng (8-10’)**  - Đưa mẫu chữ viết *ui, ưi, dãy núi, gửi thư.*  - Viết mẫu, nêu quy trình và cách viết chữ *ui, ưi, dãy núi, gửi thư.*  - Yêu cầu HS viết bảng con: *ui, ưi* và *núi, gửi.*  - Nhận xét, tuyên dương. | - 2 HS.  - Quan sát tranh.  - Trả lời.  - Nói theo.  - Nghe.  - Cá nhân, tổ, đồng thanh.  - Cá nhân, tổ, đồng thanh.  - Cài thẻ.  - Giống nhau là đều có *o* đứng sau, khác nhau ở chữ đứng trước: *a, e.*  - 1 HS.  - Quan sát.  - Cá nhân, đồng thanh.  - Cá nhân, đồng thanh.  - Quan sát.  - Tiếng *bùi, mũi, sủi* có vần *ui,* tiếng *cửi, gửi, ngửi* có vần *ưi.*  - 3-4HS.  - 2-3 HS.  - Trả lời.  - Tìm tiếng.  - Phân tích.  - Nêu cách ghép.  - Đồng thanh.  - Quan sát tranh.  - Trả lời.  - Quan sát.  - Phân tích, đánh vần.  - 3-4 lượt.  - 2-3 HS.  - Đồng thanh.  - Đọc nhóm, cả lớp đọc đồng thanh.  - Quan sát.  - Quan sát.  - Viết bảng con. |
| **Tiết 2** | |
| **5. Viết vở (8-10’)**  - Đưa chữ mẫu: *ui, ưi.*  - Gọi HS nêu nội dung bài viết.  - Yêu cầu HS nhắc lại tư thế ngồi viết, cách cầm bút.  - Hướng dẫn HS viết chữ *ui, ưi* vào vở Tập viết.  - Yêu cầu HS viết vở.  - Quan sát, giúp đỡ HS.  - Nhận xét, tuyên dương.  **6. Đọc đoạn (13-15’)**  - Chiếu tranh trong SGK lên màn hình.  + Tranh vẽ gì?  - Đọc mẫu.  - Yêu cầu HS tìm tiếng có vần *ui, ưi.*  - Yêu cầu HS phân tích, đánh vần, đọc trơn các tiếng vừa tìm.  + Đoạn có mấy câu?  - Gọi HS đọc nối tiếp câu.  - Yêu cầu HS đọc cả đoạn.  + Lan gửi thư cho ai?  + Nơi Lan ở có gì?  + Mùa này, quang cảnh nơi đó ntn?  - Thống nhất câu trả lời.  **7. Nói theo tranh (5-7’)**  - Chiếu tranh trong SGK lên màn hình.  + Em thấy những ai trong tranh?  + Muốn đi đá bóng với bạn, Nam xin phép mẹ như thế nào?  + Còn em, muốn đi chơi với bạn, em nói thế nào với ông bà, bố mẹ?  - Nhận xét, tuyên dương.  **8. Củng cố (2-3’)**  + Qua tiết học, em cảm thấy thế nào?  - Nhận xét tiết học.  - Yêu cầu HS về nhà ôn bài, chuẩn bị bài. | - Quan sát.  - 1 HS.  - Đồng thanh.  - Nghe.  - Viết vở.  - Quan sát.  - Trả lời.  - Đọc thầm.  - Gửi, núi.  - Phân tích, đánh vần, đọc trơn.  - Đoạn có 4 câu.  - Nối tiếp cá nhân, tổ.  - Cá nhân, tổ, cả lớp.  - Lan gửi thư cho Hà.  - Quê Lan có nhà sàn nằm ven đồi.  - Mùa này, chim ca rộn rã, sim nở rộ tím cả núi đồi.  - Quan sát.  - Mẹ đang quét sân, bạn Nam đang muốn đi đá bóng cùng bạn.  - Trả lời.  - Trả lời.  - Trả lời. |